

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ  
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 51/TCKT-VIMCC  
V/v: Công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2018



Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: Điện thoại: (04)38544252 Fax: (04) 38543164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Văn Triển – Thư ký Công ty
6. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01.18/NQ-VIMCC ngày 16 tháng 01 năm 2018
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:  
<http://vimcc.vn/>
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!



Phạm Văn Triển

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN**

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty), 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã họp dưới sự chủ trì của Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT để bàn về một số nội dung công việc trong Công ty.

Tham gia họp gồm các Ông:

- |                     |               |
|---------------------|---------------|
| - Nguyễn Trọng Hùng | Chủ tịch HĐQT |
| - Đỗ Hồng Nguyên    | Ủy viên HĐQT  |
| - Lê Văn Duẩn       | Ủy viên HĐQT  |

**I. Nội dung:**

1. Thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2017 và kế hoạch điều hành năm 2018.
2. Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 – 2025 và bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2020 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.
3. Thông qua về công tác cán bộ.

**II. Quyết nghị:**

1. Thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2017 và kế hoạch điều hành năm 2018.  
Căn cứ tờ trình số 13/TTr-VIMCC ngày 12/01/2018 của Giám đốc Công ty về việc thông qua mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch điều hành sản xuất kinh doanh năm 2018.

Sau khi thảo luận, HĐQT đã thống nhất thông qua kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2017 và kế hoạch điều hành năm 2018 với một số nội dung chính như sau:

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

- Nộp Ngân sách: 38,66 tỷ đồng, bằng 144,9% giá trị thực hiện năm 2016.
- Doanh thu: 399,23 tỷ đồng, bằng 110,7% giá trị thực hiện năm 2016, 139,0% KHPHKD và 102,0% KHĐH(d/c).
- Giá trị sản xuất: 115,18 tỷ đồng, bằng 79,0% giá trị thực hiện năm 2016, 85,2% KHPHKD và 106,7% KHĐH(d/c).
- Lợi nhuận: 2,7 tỷ đồng, bằng 37,7% giá trị thực hiện năm 2016, 45,0% KHPHKD và 72,9% KHĐH(d/c).





- Thu nhập bình quân: 8,22 tr.đồng/người-tháng, bằng 79,0% giá trị thực hiện năm 2016, 70,0% KHPHKD và 91,0% KHĐH(d/c).

### Một số chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	KII PHKD năm 2017	KHĐH năm 2017 (Đ/c)	Thực hiện năm 2017 (ĐK)	Tỷ lệ % so với		
						T/h năm 2016	KH PHKD 2017	KHĐH 2017
1	Nộp ngân sách (Tr.đ)	26.676,75	Theo q. định	Theo q. định	38.659,58	144,9		
2	Doanh thu (Tr.đ)	360.548,45	287.255,00	391.380,00	399.226,08	110,7	139,0	102,0
	- Tư vấn thiết kế	169.533,05	129.500,00	106.795,00	112.264,09	66,2	86,7	105,1
	Trong đó: NCKH				13.153,62			
	- Dịch vụ TH & XD	189.353,23	157.500,00	286.886,00	286.220,71	151,2	181,7	100,8
	- Hoạt động TC & khác	1.662,17	255,00	699,00	741,28	44,6	290,7	106,0
3	Giá trị sản xuất (Tr.đ)	145.826,26	135.145,00	107.914,00	115.183,88	79,0	85,2	106,7
	- Tư vấn thiết kế	126.654,84	116.090,00	86.312,00	93.819,69	74,1	80,8	108,7
	- Dịch vụ TH & XD	19.171,42	19.055,00	21.602,00	21.364,19	111,4	112,1	98,9
4	Lợi nhuận (Tr.đ)	7.147,8	6.000,00	3.700,00	2.697,82	37,7	45,0	72,9
5	Lao động (Người)	480	457	407	398	82,9	87,1	97,0
6	Thu nhập bình quân (1.000 đ/người/tháng)	10.541	11.743	9.030	8.217	78,0	70,0	91,0

Đánh giá chung: Kết quả SXKD năm 2017 của Công ty có một số chỉ tiêu chưa đạt được so với kế hoạch phối hợp kinh doanh và kế hoạch điều hành sản xuất (điều chỉnh).

Giám đốc Công ty tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, phòng ban có biện pháp tích cực hơn để: Nâng cao giá trị sản xuất và doanh thu, tinh giản lao động và tiết giảm chi phí.

### 1.2. Kế hoạch điều hành năm 2018

#### Một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch điều hành năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	KHĐH năm 2017 (Đ/c)	Thực hiện năm 2017 (ĐK)	KII PHKD năm 2018	KHĐH năm 2018	Tỷ lệ % so với		
							KHĐH 2017 (Đ/c)	T/h 2017	KII PHKD 2018
1	Nộp ngân sách (Tr.đ)	26.676,75	Theo q. định	38.659,58		Theo q. định			
2	Doanh thu (Tr.đ)	360.548,45	391.380,00	399.226,08	234.150,00	245.163,00	62,6	61,4	104,7
	- Tư vấn thiết kế	169.533,05	106.795,00	112.264,09	102.000,00	112.718,00	105,5	100,4	110,5
	Trong đó: NCKH			13.153,62		16.135,00		122,7	
	- Dịch vụ TH & XD	189.353,23	286.886,00	286.220,71	132.000,00	132.245,00	46,6	46,2	100,2
	- Hoạt động TC & khác	1.662,17	699,00	741,28	150,00	200,00	28,6	27	133,3



TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	KHĐH năm 2017 (Đ/c)	Thực hiện năm 2017 (ĐK)	KH PHKD năm 2018	KHĐH năm 2018	Tỷ lệ % so với		
							KHĐH 2017 (Đ/c)	T/h 2017	KH PHKD 2018
3	Giá trị sản xuất (Tr.đ)	145.826,26	107.914,00	115.183,88	102.517,00	110.527,00	102,4	96,0	107,8
	- Tư vấn thiết kế	126.654,84	86.312,00	93.819,69	86.950,00	94.025,00	108,9	100,2	108,1
	- Dịch vụ TH & XD	19.171,42	21.602,00	21.364,19	15.567,00	16.502,00	76,4	77,2	106,0
4	Lợi nhuận (Tr.đ)	7.147,8	3.700,00	2.697,82	2.800,00	2.803,00	75,7	103,9	100,1
5	Lao động (người)	480	407	398	390	390	95,9	98,0	100,0
6	Thu nhập bình quân (1.000 đ/người/tháng)	10.541	9.030	8.217	8.879	8.879	98,3	108,1	100,0

Căn cứ Nghị quyết, giao cho Giám đốc Công ty ra quyết định ban hành kế hoạch điều hành sản xuất, kinh doanh năm 2018.

2. Thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 – 2025 và bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2020 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Căn cứ tờ trình số 15/TTr-VIMCC ngày 15/01/2018 của Giám đốc Công ty V/v phê duyệt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 – 2025 và bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2020 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020 – 2025 và bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 – 2020 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (có danh sách kèm theo).

Căn cứ Nghị quyết, Chủ tịch HĐQT báo cáo Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và ban hành Quyết định thực hiện theo quy định.

3. Thông qua về công tác cán bộ.

3.1. Căn cứ tờ trình số 16/TTr-VIMCC ngày 15/01/2018 của Giám đốc Công ty V/v công tác cán bộ.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua:

3.1.1. Miễn nhiệm Ông Nguyễn Công Tân thôi giữ chức Trưởng phòng Kế hoạch Công ty theo nguyện vọng cá nhân, bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty phụ trách công tác pháp chế và các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc, Trưởng phòng giao, kể từ ngày 01/02/2018.

3.1.2. Điều chuyển và bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Hùng – Trưởng phòng hầm lò Công ty giữ chức Trưởng phòng Kế hoạch Công ty, kể từ ngày 01/02/2018.

Căn cứ Nghị quyết, Giám đốc Công ty ban hành Quyết định thực hiện.

3.2. Phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Hầm lò.

Căn cứ tờ trình số 17/TTr-VIMCC ngày 15/01/2017 của Giám đốc Công ty về phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Hầm lò.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Hầm lò.

Căn cứ Nghị quyết, giao cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện theo quy định.



3.3. Phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh tế mở.

Căn cứ tờ trình số 18/TTr-VIMCC ngày 15/01/2017 của Giám đốc Công ty về phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh tế mở.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua phương án bổ nhiệm Trưởng phòng Kinh tế mở.

Căn cứ Nghị quyết, giao cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện theo quy định.

Các UVHĐQT

Đỗ Hồng Nguyên

Lê Văn Dẫn

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Hùng

*Nơi nhận:*

- Ban kiểm soát Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- TKCT (03 bản, để CBTT);
- Phòng KH, TCKT, HCNS;
- Lưu HĐQT, HCNS<sub>(m)</sub>.

